CÔNG TY TNHH DV & TM VĂN NAM
Địa chỉ : Lô A7-11/1 (KDT Chí Linh), P.Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu
Tel : (84) 643.616.356 Fax : (84) 643.616.309
Facebook : www.facebook.com/vungtauworks.com.vn
Website : http://Vungtauworks.com.vn
Professional Contractor Supply Manpower

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM CÔNG NHÀ THẦU PHỤ THÁNG 06 - NĂM 2020

BỘ PHẬN SỬ DỤNG: DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																											
					Số ngày làm việc													T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
					CTY	SVDN	GLF	LQJK	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Công nhân Bắn cát					**7.00**	**86.00**	**352.00**	**-**	**4.00**	**449.00**	**9.00**	**87.00**	**-**	**60.00**	**87.50**	**56.00**	**-**																															
1	VN002400	Trần Đào	Tân	Công nhân Bắn cát	-	10.00	9.00	-	-	**19.00**	-	4.00	-	3.00				KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	CV		CV	CV
									-					-	**2.00**	-	-		2SVDN																										
2	VN002605	Phạm Văn	Khánh	Công nhân Bắn cát	-	7.00	12.00	-	-	**19.00**	-	4.00	-	3.00				KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	KP	GLF	GLF	KP		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**2.50**	-	-		2.5SVDN																										
3	VN002637	Nguyễn Thương	Hoài	Công nhân Bắn cát	-	7.00	9.50	-	-	**16.50**	1.00	2.00	-	3.00				SVDN	KL	SVDN	KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF	KP					GLF	4GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**1.50**	-	-	1.5SVDN																										
4	VN002719	Đặng Quốc	Tín	Công nhân Bắn cát	-	-	22.00	-	-	**22.00**	-	1.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**9.00**	-	-		1GLF	2GLF	1.5GLF	1.5GLF			1.5GLF	1.5GLF																				
5	VN002742	Tô Minh	Thoát	Công nhân Bắn cát	-	5.00	12.00	-	-	**17.00**	-	6.00	-	3.00				KP	SVDN	SVDN	KP	KP	SVDN		SVDN	KP	SVDN	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	KP	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**2.00**	-	-		2SVDN																										
6	VN002764	Vũ Văn	Định	Công nhân Bắn cát	-	6.00	13.00	-	-	**19.00**	-	4.00	-	3.00				KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	KP	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KP	GLF	GLF	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**1.00**	-	-						1SVDN																						
7	VN002766	Nguyễn Văn	Miên	Công nhân Bắn cát	-	6.00	14.00	-	1.00	**21.00**	-	3.00	-	3.00				KP	KP	SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN	SVDN	SVDN	LPC	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	**8.00**	-																				8GLF								
8	VN002767	Đoàn Thanh	Trường	Công nhân Bắn cát	-	5.00	8.00	-	-	**13.00**	1.00	9.00	-	3.00				KP	KP	SVDN	SVDN	SVDN	KP		SVDN	KP	SVDN	GLF	GLF	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	KP		GLF	KL	GLF	KP	KP	CV		CV	CV
									-	-				-	**2.00**	-	-				2SVDN																							
9	VN002768	Đặng Hữu	Lợi	Công nhân Bắn cát	2.00	10.00	11.00	-	-	**23.00**	1.00	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	CTY	SVDN	CTY		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**6.50**	-	-	2SVDN			1.5SVDN		2SVDN			1SVDN																			
10	VN002835	Nguyễn Thanh	Nhân	Công nhân Bắn cát	3.00	8.00	11.00	-	-	**22.00**	2.00	1.00	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL	KL	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	CTY	CTY	CTY		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**4.00**	-	-	2.5SVDN	1.5SVDN																										
11	VN002948	Văng Công	Vũ	Công nhân Bắn cát	-	-	1.00	-	-	**1.00**	-	7.00	-	-				KP	GLF	KP	KP	KP	KP		KP	KP																				
									-	-				-	-	-	-																												
12	VN002951	Nguyễn Minh	Đông	Công nhân Bắn cát	-	-	-	-	-	-	-	6.00	-	-				KP	KP	KP	KP	KP	KP																							
									-	-				-	-	-	-																												
13	VN002954	Nguyễn Hồng	Quân	Công nhân Bắn cát	-	-	17.25	-	-	**17.25**	-	5.00	-	3.00				GLF	KP	KP	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	KP		2GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KP	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**7.00**	-	-	1.5GLF			1.5GLF		1.5GLF			2.5GLF																			
14	VN002955	Võ Tấn	Lực	Công nhân Bắn cát	-	4.00	17.00	-	-	**21.00**	-	4.00	-	3.00				SVDN	KP	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KP		GLF	GLF	GLF	KP	KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	-	-																												
15	VN002956	Huỳnh Chí	Bảo	Công nhân Bắn cát	-	5.00	14.00	-	-	**19.00**	-	4.00	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KP	GLF	GLF	KP	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**8.00**	**8.00**	-	1.5SVDN	2.5SVDN		1.5SVDN		2.5SVDN							8GLF														
16	VN002973	Trần Văn	Hậu	Công nhân Bắn cát	-	3.00	14.00	-	3.00	**20.00**	-	3.00	-	3.00				SVDN	LPC	SVDN	LPC	SVDN	LPC		GLF	GLF	KP	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KP	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KP	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	**8.00**	-						8LPC																				

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																											
					Số ngày làm việc													T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3				
					CTY	SVDN	GLF	LQJK	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
17	VN002974	Nguyễn Văn	Duy	Công nhân Bắn cát	1.00	6.00	14.00	-	-	**21.00**	-	1.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KP	CTY	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF						
									-	-				-	**5.50**	**8.00**	-	1.5SVDN	2SVDN			2SVDN		8SVDN																					
18	VN002975	Phạm Minh	Thuận	Công nhân Bắn cát	-	-	22.00	-	-	**22.00**	-	2.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	-	-																												
19	VN002976	Ngô Văn	Du	Công nhân Bắn cát	-	-	20.00	-	-	**20.00**	1.00	2.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KP		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	-	-																												
20	VN002977	Bùi Khắc	Lực	Công nhân Bắn cát	-	-	23.00	-	-	**23.00**	-	1.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	-	-	-																												
21	VN002978	Dương Nhĩ	Khang	Công nhân Bắn cát	-	-	11.25	-	-	**11.25**	2.00	5.00	-	-				KP	GLF	GLF	KP	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	KL	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	KP	2GLF		KP								
									-	-				-	-	-	-																												
22	VN002979	Phó Thành	Đạt	Công nhân Bắn cát	-	-	22.00	-	-	**22.00**	-	1.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KP	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**11.00**	-	-	2GLF	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF			1.5GLF		1.5GLF																			
23	VN002980	Lê Thanh	Phong	Công nhân Bắn cát	-	-	21.00	-	-	**21.00**	-	2.00	-	3.00				GLF	GLF	GLF	KP	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**11.00**	**8.00**	-	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF		1.5GLF			1.5GLF	2GLF	1.5GLF			8GLF															
24	VN002981	Phạm Ngọc	Quang	Công nhân Bắn cát	-	-	23.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**13.50**	**16.00**	-	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF		1.5GLF	1.5GLF	1.5GLF				8GLF					8GLF									
25	VN002984	Nguyễn Văn	Hiếu	Công nhân Bắn cát	-	-	-	-	-	-	-	6.00	-	-				KP	KP	KP	KP	KP	KP																							
									-	-				-	-	-	-																												
26	VN002985	Nguyễn Văn	Tích	Công nhân Bắn cát	1.00	4.00	11.00	-	-	**16.00**	1.00	4.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	KP	KP	SVDN		GLF	KP	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	GLF	GLF	KP	CTY	GLF		GLF	GLF	GLF						
									-	-				-	**1.00**	-	-		1SVDN																											
Nhóm trưởng Bắn cát					**3.00**	**49.00**	**117.25**	**-**	**-**	**169.25**	**1.00**	**15.00**	**-**	**21.00**	**53.50**	**88.50**	**-**																														
1	VN002189	Võ	Bình	Nhóm trưởng Bắn cát	-	6.00	13.00	-	-	**19.00**	-	4.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KP	KP		SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**4.00**	**8.00**	-	2SVDN	2SVDN										8GLF															
2	VN000007	Phạm Văn	Đồng	Nhóm trưởng Bắn cát	-	-	21.00	-	-	**21.00**	1.00	1.00	-	3.00				KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**15.50**	**8.00**	-		2.5GLF	2.5GLF	1.5GLF	2.5GLF	1.5GLF		2.5GLF	2.5GLF										8GLF									
3	VN002192	Ngô A	Mẫn	Nhóm trưởng Bắn cát	1.00	10.00	12.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	CTY	SVDN	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-					-	**12.00**	**16.00**	-	2SVDN	2SVDN		2SVDN	2SVDN	2SVDN	8SVDN	2SVDN										8GLF									
4	VN002462	Trần Đức	Thành	Nhóm trưởng Bắn cát	-	7.00	13.00	-	-	**20.00**	-	4.00	-	3.00				SVDN	SVDN	KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN	GLF	KP	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**4.00**	**8.00**	-		1SVDN		1SVDN	2SVDN														8GLF									
5	VN002193	Trần Xuân	Lương	Nhóm trưởng Bắn cát	-	-	21.00	-	-	**21.00**	-	2.00	-	3.00				KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-					-	**1.50**	**8.00**	-								1.5GLF				8GLF															
6	VN002194	Tống Hoàng	Trung	Nhóm trưởng Bắn cát	-	8.00	15.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**5.50**	**24.50**	-	2SVDN	2SVDN		1.5SVDN			8SVDN						8GLF						8.5GLF									
7	VN002557	Nguyễn Huy	Cường	Nhóm trưởng Bắn cát	-	8.00	14.00	-	-	**22.00**	-	2.00	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF		KP	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**4.00**	**8.00**	-	2SVDN	2SVDN										8GLF															
8	VN002414	Đỗ Trọng	Bình	Nhóm trưởng Bắn cát	2.00	10.00	8.25	-	-	**20.25**	-	2.00	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	CTY	SVDN	CTY		GLF	KP	GLF	GLF	KP	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	2GLF	CV		CV	CV

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																													
					Số ngày làm việc													T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3					
					CTY	SVDN	GLF	LQJK	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
									-	-				-	**7.00**	**8.00**	-	2SVDN			1.5SVDN	2SVDN	1.5SVDN	8SVDN																						
Công nhân Giàn giáo					**2.00**	**56.00**	**200.00**	**1.00**	**38.00**	**297.00**	**10.00**	**18.00**	**-**	**3.00**	**172.50**	**138.00**	**-**																															
1	VN002398	Luyện Trung	Hiếu	Công nhân Giàn giáo	-	-	23.25	-	2.00	**25.25**	-	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	2GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	LPC		LPC	GLF
									-					-	**21.00**	**8.00**	-	2GLF		2GLF		2GLF		8GLF				2GLF						2GLF		3GLF		2GLF	2GLF	2GLF	2GLF				
2	VN002433	Nguyễn Tấn	Tài	Công nhân Giàn giáo	-	-	23.00	-	3.00	**26.00**	-	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	LPC		LPC	LPC
									-					-	**18.00**	**24.00**	-							8GLF		2GLF				8GLF			3GLF	3GLF		2GLF	8GLF		2GLF	2GLF	2GLF	2GLF				
3	VN002474	Hồ Minh	Thuận	Công nhân Giàn giáo	-	-	21.00	-	3.00	**24.00**	1.00	-	-	-				GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF		GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	LPC		LPC	LPC
									-					-	**18.00**	**8.00**	-	2GLF				2GLF				2GLF				8GLF			2GLF	2GLF		2GLF		2GLF	2GLF		2GLF					
4	VN002477	Nguyễn Quốc	Khôi	Công nhân Giàn giáo	-	-	20.25	-	2.00	**22.25**	2.00	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	KL	2GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF		LPC		LPC	GLF
									-					-	**26.00**	**16.00**	-	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF		8GLF		2GLF	2GLF				8GLF					3GLF		2GLF	2GLF	3GLF	2GLF					
5	VN002517	Đoàn Văn Vũ	Em	Công nhân Giàn giáo	-	13.50	5.00	-	-	**18.50**	-	3.00	-	-									KP			SVDN	GLF	GLF	KP	GLF	GLF	GLF	SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN
									-					-	-	-	-																												
6	VN002518	Nguyễn Vũ	Linh	Công nhân Giàn giáo	-	-	18.25	1.00	-	**19.25**	-	4.00	-	2.00				KP	KP	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KP	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	2GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	LQJK
									-					-	**14.00**	**-**	**-**			2GLF	2GLF											2GLF	2GLF	2GLF				2GLF	2GLF						
7	VN002739	Nguyễn Văn	Đức	Công nhân Giàn giáo	2.00	-	24.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CTY		CTY	GLF
									-					-	**20.50**	**16.00**	-	2GLF	1.5GLF	2GLF	2GLF	2GLF		8GLF									3GLF			8GLF		2GLF	2GLF	2GLF	2GLF					
8	VN002847	Vũ Hoàng	Tuấn	Công nhân Giàn giáo	-	8.00	5.00	-	12.50	**25.50**	-	1.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	GLF	GLF	KP	GLF	GLF	GLF	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		4LPC	LPC
									-					-	-	**16.00**	-							8SVDN												8LPC										
9	VN002848	Đồng Văn	Nghĩa	Công nhân Giàn giáo	-	10.00	-	-	13.50	**23.50**	2.00	-	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	KL	SVDN	SVDN	SVDN	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	4LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	KL		LPC	LPC
									-					-	-	**8.00**	-							8SVDN																						
10	VN002850	Nguyễn Công	Thành	Công nhân Giàn giáo	-	19.50	5.00	-	-	**24.50**	-	1.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		4SVDN	SVDN
									-					-	-	**16.00**	-							8SVDN						8GLF																
11	VN002963	Trần Quang	Năng	Công nhân Giàn giáo	-	-	24.00	-	2.00	**26.00**	-	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	2GLF	GLF	6GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	LPC		LPC	GLF
									-					-	**30.00**	**18.00**	-	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF		8GLF		2GLF				8GLF		2GLF	2GLF	2GLF		3GLF	2GLF	2GLF	2GLF	3GLF	2GLF					
12	VN002964	Bạch	Lời	Công nhân Giàn giáo	-	3.00	21.25	-	-	**24.25**	-	1.00	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	2GLF	KP		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	SVDN		SVDN	SVDN
									-					-	**14.00**	**8.00**	-	2GLF	2GLF		2GLF			8GLF										2GLF			2GLF	2GLF	2GLF						
13	VN002965	Nguyễn Văn	Lanh	Công nhân Giàn giáo	-	2.00	10.00	-	-	**12.00**	5.00	8.00	-	1.00				GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	KP	KP	GLF	KP		KL	KL	KL	GLF	KP	GLF		KP	KP	KP	KP	GLF	SVDN		CV	SVDN
									-					-	**11.00**	-	-	2GLF	2GLF		2GLF												2GLF		3GLF										
Nhóm trưởng Giàn giáo					**-**	**33.00**	**4.00**	**-**	**9.00**	**46.00**	**2.00**	**3.00**	**-**	**-**	**5.50**	**24.00**	**-**																															
1	VN002340	Nguyễn Văn	Nhựt	Nhóm trưởng Giàn giáo	-	10.00	4.00	-	9.00	**23.00**	-	3.00	-	-				SVDN	SVDN	SVDN	KP	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF	KP		GLF	LPC	LPC	LPC	LPC	SVDN		SVDN	SVDN	KP	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC
									-	-				-	**2.00**	**8.00**	-										2GLF								8SVDN										
2	VN001939	Giáp Văn	Nghĩa	Nhóm trưởng Giàn giáo	-	23.00	-	-	-	**23.00**	2.00	-	-	-				4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		KL		KL	SVDN
									-					-	**3.50**	**16.00**	-		1.5SVDN					4SVDN						4SVDN					2SVDN	8SVDN									
Nhóm trưởng Sơn					**1.00**	**6.00**	**16.00**	**-**	**-**	**23.00**	**-**	**-**	**-**	**3.00**	**8.00**	**20.00**	**-**																															
1	VN002573	Nguyễn Phi	Minh	Nhóm trưởng Sơn	1.00	6.00	16.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	4SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	CTY	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
									-	-				-	**8.00**	**20.00**	-	1.5SVDN			2SVDN		1.5SVDN	4SVDN	1GLF	2GLF				8GLF						8GLF										

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm		
					Số ngày làm việc										NT	NN	L
					CTY	SVDN	GLF	LQJK	LPC		KL	KP	CD				
	Tổng công				**13.00**	**230.00**	**689.25**	**1.00**	**51.00**	**984.25**	**22.00**	**123.00**	**-**	**87.00**	**327.00**	**326.50**	**-**

Mã NV	THÁNG 06/2020																													
	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Tổng công																														

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ trước 17h ngày 08/07/2020. Nếu sau thời gian trên không có phản hồi chúng tôi không chịu trách nhiệm./.